

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Cường Thịnh.

Ông Hoàng Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về vụ án ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Tô Thị V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V yêu thương, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Ngày 09/8/2017, anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Sau bốn năm chung sống do không có con chung dẫn đến chị Tô Thị V chán nản, mâu thuẫn xảy ra. Anh Hoàng Văn C có khuyên răn nếu không có con được thì tìm con nuôi nhưng chị Tô Thị V không đồng ý, ngày càng xa lánh và tình cảm nhạt dần. Ngày

07/7/2020, chị Tô Thị V bỏ về bên nhà ngoại; hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh Hoàng Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Văn C đề nghị được ly hôn với chị Tô Thị V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Tô Thị V trình bày:*

Chị Tô Thị V kết hôn với anh Hoàng Văn C vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà chồng ở Thôn L, xã T, huyện B. Đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, anh Công yêu cầu được ly hôn nên chị Tô Thị V đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn chị Tô Thị V không đến Tòa án tham gia và nguyên đơn anh Hoàng Văn C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh, ông Hoàng Văn C là bố chồng chị Tô Thị V cho biết lý do xảy ra mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V là do hai vợ chồng không có được con nên thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng không được. Còn ông Hoàng Văn B là trưởng thôn L, xã T và công an xã T cho biết chị Tô Thị V vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, về tình cảm vợ chồng thì không biết vợ chồng mâu thuẫn ở mức độ nào, nhưng ông cho biết hai vợ chồng không có được con. Họ không có ý kiến gì về việc anh Hoàng Văn C yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị V và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Hoàng Văn C đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chị Tô Thị V vắng mặt tại Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Hoàng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Văn C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Tô Thị V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Chị Tô Thị V vắng mặt tại phiên tòa xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tô Thị V là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V là hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện và có giấy đăng ký kết hôn số 29 ngày 09/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày vợ chồng chung sống không có con chung nên dẫn đến việc bất đồng quan điểm, phát sinh mâu thuẫn thường xuyên, không hạnh phúc. Chị Tô Thị V cũng có bản tự khai đồng ý về việc ly hôn. Tuy nhiên, do bản công việc chị Tô Thị V không tham gia phiên tòa được và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Văn C yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị V là phù hợp, có căn cứ với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn C và chị Tô Thị V khai là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hoàng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Hoàng Văn C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002638 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn C được ly hôn với chị Tô Thị V.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

3. Về án phí: Buộc anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Văn C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002638 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, Tòa án báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Hiệt**